

PRODUCT DOSSIER · DRAFT

Vietnam Kiln-Dried Rubberwood Lumber

IVN-PF-C-07

INDUSVINA is the supply brand. Actual manufacturer remains unconfirmed.

Kiln-dried rubberwood lumber for furniture manufacturing, wood components and custom processing applications. Dimensions, moisture content and lumber grade require confirmation before quotation.

Vietnam kiln-dried rubberwood lumber is a B2B material option for furniture manufacturers, wood-component processors, finger-joint panel producers and OEM/ODM projects. INDUSVINA is identified as a supply brand, not the manufacturer. Supply feasibility may be reviewed against requested sawn dimensions, lengths, widths, thicknesses, packing methods and processing requirements. Before an order is confirmed, buyer and supplier should align on actual dimensions, target moisture content, lumber grade, appearance criteria, dimensional tolerances, treatment requirements, quantity, supporting documents and delivery terms.



Other producer reference only; does not establish INDUSVINA lot specifications or identity. Review image rights before publication.

Photo: Rubberwood.vn

Catalogue

Purpose: present SKU IVN-PF-C-07 as a kiln-dried rubberwood lumber option that may be evaluated for B2B sourcing. Applications/scope: it may be considered for furniture production, wood components, finger-joint panels and custom processing; final suitability depends on approved samples and order-specific criteria. Inspection: before quotation and purchase, confirm sawn dimensions, length, width, thickness, target moisture content, lumber grade, appearance, tolerances, treatment and required documents. Handling/storage: inspect by batch on receipt and store dry, ventilated and properly supported. Records: request documents from the actual supplier in accordance with the purchase agreement. Limitations: the mill, fixed specification, certifications, destination market and finalized commercial terms have not been identified.

Specifications saved in Admin

No verified lot specifications available. Reference producer figures do not replace actual lot data.

Usage guide

Purpose: help purchasing and production teams define technical requirements before using material under SKU IVN-PF-C-07. Applications/scope: use as an input material for furniture, wood components or subsequent processing only after sample or batch approval. Inspection: define required finished dimensions, machining allowance, accepted appearance, target moisture content, lumber grade, tolerances and test method before issuing the order; inspect representative material upon receipt. Handling/storage: condition the material to workshop conditions under an approved internal procedure, store it on supported dunnage and keep it away from moisture; do not mix unaccepted and accepted batches. Records: retain purchase requirements, approved samples, inspection records and discrepancy feedback. Limitation: no manufacturer technical instruction has been identified for this SKU; operating parameters must be confirmed by the user.

Draft SOP

Purpose: establish a draft receiving and inspection procedure for SKU IVN-PF-C-07 before processing. Scope: each delivered batch of kiln-dried rubberwood lumber from the actual supplier. Inspection: check SKU, package count, actual dimensions, surface condition, splits, mould, insect damage, warp, package labels and documents against the approved requirement; moisture content and lumber grade shall only be assessed where the purchase requirement defines the method, acceptance level and measuring equipment. Handling/storage: segregate nonconforming material and record photographs and a discrepancy report; store flat on dunnage, ventilated, away from direct water and floor contact. Records: retain receiving records, inspection results, photographs, discrepancy reports and supplier traceability documents. Limitation: this is an INDUSVINA draft SOP, not a mill manual or a substitute for contract requirements.

Sources and limits

Other producer reference only; does not establish INDUSVINA lot specifications or identity. Review image rights before publication.

Rubberwood.vn — Reference catalogue thickness options include 20 / 24 / 26 mm; actual SKU dimensions require confirmation.

<https://rubberwood.vn/en/products/san-pham-soklu/123-rubber-wood-sawn-timber.html>

FAO — The utilization, processing and demand for rubberwood as a source of wood supply

Kew Science — *Hevea brasiliensis* (Willd. ex A.Juss.) Müll.Arg.

FAO — The rubber tree

SKU IVN-PF-C-07 không có nhà sản xuất, model, part number hoặc nhà máy được xác định trong dữ liệu Admin; không gán nguồn web cho lô hàng này.

Quy cách cắt xẻ, chiều dài, chiều rộng, chiều dày, độ ẩm, cấp gỗ, dung sai, tiêu chí ngoại quan, yêu cầu xử lý và số lượng đều Cần xác minh theo từng đơn hàng.

Không có chứng cứ về chứng nhận, tính hợp pháp của nguồn gỗ, kiểm dịch, hun trùng, xử lý bảo quản, xuất xứ lô hàng, HS code, Incoterms hoặc thị trường đích; cần xác minh bằng hồ sơ giao dịch và hồ sơ lô hàng.

Tên sản phẩm nêu Việt Nam nhưng chưa đủ để xác nhận xuất xứ cho bất kỳ lô hàng cụ thể nào. Không dùng nội dung này làm chứng từ xuất xứ.

Tài liệu từ FAO và Kew chỉ được dùng để tham khảo chủng loại và ứng dụng phổ biến của rubberwood/*Hevea brasiliensis*; không phải quy cách kỹ thuật, chứng nhận hoặc bằng chứng nhà máy cho SKU này.

INDUSVINA được xác định là thương hiệu cung ứng, không phải nhà sản xuất. SOP và hướng dẫn sử dụng trong hồ sơ này là bản dự thảo do INDUSVINA biên soạn.

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Nội dung và bản dịch là dự thảo; nguồn web không chứng minh quy cách, chất lượng hoặc chứng nhận của lô hàng.